

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 33/2022/HC-ST

Ngày 23/12/2022

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu
hủy quyết định hành chính
và bồi thường thiệt hại*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 33/2020/TLST-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính và bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 81/QĐST- HC ngày 14/10/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 197/TB-TA ngày 25/10/2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Xuân H, sinh năm 198x. Địa chỉ: Số xx AC, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch X. Địa chỉ: Số xx T P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Kỳ M, chức vụ: Phó Chủ tịch X. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, Phó Giám đốc Sở A. Có mặt.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Võ Thị P, sinh năm 198x. Địa chỉ: Số xx A C, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H, sinh năm 198x. Địa chỉ: Số xx A C, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Công an quận L, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái N. Địa chỉ: Số A đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Công an phường H, quận L. Địa chỉ: Số xxx đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:***

Tóm tắt nội dung quyết định hành chính: Tịch thu hàng hóa và Phạt tiền 45.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” và phạt 4.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ”

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết: Để nắm rõ được các sai phạm mà UBND Thành phố Đà Nẵng đã gán cho ông H, ông đề nghị UBND TP Đà Nẵng và các sở ban ngành liên quan cung cấp bổ sung các văn bản làm cơ sở ký quyết định số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/03/2020 và Quyết định 3623/QĐ/UBND ngày 26/09/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Các biên bản kiểm tra số 01/BB-KT ngày 31/12/2019 có xác nhận của vợ ông, biên bản niêm phong tang vật 01/BB-NP ngày 21/12/2019, biên bản sự việc của các đơn vị lập, báo cáo số 886/BC-SCT ngày 22/5/20 của Sở Công thương, biên bản vi phạm hành chính số 08/BB- VPHC do Công an quận L lập có xác nhận của ông, các văn bản tham vấn các sở ban ngành.

Tổ công tác của đội cảnh sát kinh tế quận Liên Chiểu nói việc kiểm tra tiến hành theo kế hoạch. Vậy tại sao Ông Phan Nguyễn Thành Nhân đội phó Công An kinh tế quận Liên Chiểu lại mặc thường phục đi kiểm tra rồi lại nói vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển Chủ tịch UBND Thành phố ra quyết định. Trong quá trình kinh doanh thì không có một cán bộ Công an nào đến kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn.

Việc hóa đơn sai địa chỉ hay mã số thuế thì theo Điều 17 Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ cho phép điều chỉnh. Tại sao lại cấm ông làm điều này.

Hầu hết các hóa đơn được ghi tên ông và địa chỉ nhà ông (08 Âu Cơ) và hóa đơn sai thông tin như vậy nhưng Nhà nước có giảm tiền thuế của ông hay không. Văn bản luật nào cho phép tịch thu hàng hóa nếu sai thông tin về hóa đơn, hãy chỉ ra. Các cơ quan chức năng hãy khảo sát xem ở Đà Nẵng này các hộ kinh doanh khác có bao nhiêu người biết và có hóa đơn đầy đủ như ông, thậm chí họ chưa bao giờ biết mình cầm tờ hóa đơn bán hàng đúng quy định. Có phải vì do buông lỏng quản lý hay không? Tại sao Cơ quan quản lý không làm triệt để mà chỉ ngấm vào ông làm cho ông thiệt thòi về cạnh tranh trên thị trường. Động cơ của các ông quản lý là gì? Ông đề nghị Tòa án xử lý các cán bộ quản lý để xảy ra trình trạng này.

Về đăng ký kinh doanh tại 98 Nguyễn Đỗ Cung: Địa điểm Đăng ký kinh doanh chính là 08 Âu Cơ, hàng hóa ông mua về một số không để tại Âu Cơ được do địa điểm này chật hẹp nên phải để tại 98 Nguyễn Đỗ Cung. Địa điểm này chủ yếu để lưu trữ hàng hóa, còn việc kinh doanh chủ yếu tập trung ở Chợ và 08 Âu Cơ. Nhà này ông thuê gấp của chủ nhà ở Tây Nguyên nên rất khó mượn hồ sơ để điều chỉnh địa điểm đăng ký kinh doanh (địa điểm cũ là 06 Hòa An 8 đã bán nên phải đi thuê). Hơn nữa, theo nghị định 39/2007/NĐ - CP trường hợp *“Buôn chuyển, mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ”* thì không cần phải đăng ký kinh doanh. Và việc thuê Nhà này chỉ là giải pháp tạm thời trong thời gian ngắn, ra Tết sẽ chuyển về gần 08 Âu Cơ cho tiện quản lý. Nên bản thân ông cảm thấy chưa cần thiết nhưng không đến nỗi phải bị tịch thu hàng hóa. Điều luật nào cho phép Công an tịch thu hàng hóa khi chậm thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh, hãy chỉ ra cho ông biết.

Về việc không hợp tác: Ông nghĩ những người không hợp tác chính là tổ công tác cảnh sát kinh tế quận Liên Chiểu. Ông H xin cho ông chậm nộp hóa đơn sau nhưng những người lập biên bản nhất quyết mua bao tải bỏ hàng vào. Ông H phải rời hiện trường để lên gặp lãnh đạo của các cán bộ này nói điều lẽ phải. Ông H chạy đi chạy lại 02 vòng mà vẫn không thay đổi được tình hình. Khi ông đi thì còn có vợ ông (người đứng tên đăng ký kinh doanh xx AC) và nhân viên ông ở đó. Khi lập biên bản tạm giữ sao bắt Vợ ông ký nhưng không giao cho vợ ông bản nào. Có phải các cán bộ này đã lạm dụng quyền lực để o ép gia đình ông không?

Vì vậy, ông Trần Xuân H yêu cầu Tòa án hủy: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch X và Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Xuân H. Và bồi thường thiệt hại cho ông đồng thời tạo dựng một xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng.

**** Tại văn bản số 1606/UBND – SCT ngày 23/3/2021 của đại diện ủy quyền của Chủ tịch X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch X trong quá trình tố tụng trình bày :***

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 31/12/2019 tại kho hàng số: xx Nguyễn Đỗ C (phường H, quận L) đang hoạt động kinh doanh xuất bán hàng giày, dép cho khách hàng nên Tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế phối hợp với Công an phường H (thuộc Công an quận L) tiến hành kiểm tra kho hàng đang bày bán các mặt hàng: giày, dép các loại... Qua kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh trên là ông: Trần Xuân. Quá trình kiểm tra, ông Trần Xuân H (lai lịch nêu trên) có xuất trình 04 tờ Hóa đơn bán hàng (số: 0005427 ngày 23/12/2019, số: 0005096 ngày 11/12/2019, số: 0004204 ngày 04/11/2019 và số: 0004543 ngày 20/02/2019) để chứng minh một số hàng hóa giày, dép có xuất xứ nơi sản xuất (là sản xuất tại Việt Nam) để giải trình nên Tổ công tác không đề cập đến việc tạm giữ đối với số hàng trong 04 Hóa đơn nói trên. Đồng thời, Tổ công tác đã yêu cầu ông H xuất trình các loại chứng từ, hóa đơn hoặc những giấy tờ để chứng minh về nguồn gốc nhập khẩu và xuất xứ hợp pháp của toàn bộ số hàng hóa (giày, dép các loại) đang được bày bán, lưu giữ tại kho hàng trên. Tại đây, ông H trình bày rằng: số hàng hóa giày, dép các loại tại kho hàng trên đều không có bất cứ một giấy tờ hay hóa đơn, chứng từ gì để chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp. Vì vậy, Tổ công tác đã căn cứ vào Thông tư Liên tịch số: 64/2015/TTLT- BTC- BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 quy định về: Hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường để tiến hành lập Biên bản kiểm tra và tạm giữ toàn bộ số hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp nêu trên. Lúc này, ông H tỏ thái độ la lối, chửi bới, bỏ đi khỏi kho hàng và bất hợp tác với Cơ Công an trong việc kiểm tra, lập Biên bản về những mặt hàng đang được bày bán, cất giữ tại kho hàng trên do có nhiều sai phạm theo quy định. Vì thế, Tổ công của Đội Cảnh sát Kinh tế phối hợp với Công an phường H đã tiến hành mời bà: Võ Thị P (sinh năm: 1983, trú tại: 08 Âu Cơ, p. Hòa Khánh Bắc, q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng, là vợ của ông H) cùng với ông: Phan Văn Thuận (là Tổ Trưởng dân phố 106) cùng chứng kiến việc tiến hành lập Biên bản niêm phong: 72 bao hàng chứa giày, dép các loại có xuất xứ từ nước ngoài (có tổng trọng lượng là: 2.228 Kg). Đồng thời, Tổ công tác cũng đã đề nghị bà P thông báo cho ông H biết việc tạm giữ số hàng nói trên và yêu cầu ông H có mặt Công an quận L vào lúc 08 giờ ngày 02/01/2020 để làm việc và giải trình về nguồn gốc, xuất xứ của số hàng hóa giày, dép (đang bị tạm giữ) nói trên.

Sáng ngày 01/01/2020, ông Trần Xuân H đã đến Trụ sở cơ quan Quận ủy và UBND quận Liên Chiểu để la lối om xòm với mục đích: Yêu cầu trả lại hàng

hóa (đã bị tạm giữ) nói trên. Sau đó, ông H lại tiếp tục đến trụ sở Công an quận Liên Chiểu có những hành động, thái độ và lời nói nêu trên nên Trục Ban Công an quận L đã giải thích và mời ông H ra về.

Ngày 02/01/2020, ông Trần Xuân H đến Công an quận L xuất trình và cung cấp 14 (Mười bốn) hóa đơn, chứng từ để chứng minh rằng: Những chứng từ trên là có liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của số hàng hóa là giày, dép do Công an quận L đã tạm giữ tại kho hàng của ông H ở số xx Nguyễn Đỗ C gồm có:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000305 ngày 21/11/2019 của Công ty TNHH MTV Diệu Tuấn ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0028782 ngày 20/12/2019 của Công ty TNHH Giày Á Châu ghi xuất bán cho “anh P H”;

- Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000066 ngày 04/12/2019 của Công ty Cổ phần TMDV STM Việt Nam ghi xuất bán cho “Phạm Văn Th”;

- Hóa đơn số: 0050438 ngày 14/11/2019 của Bùi Văn H ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0050440 ngày 16/11/2019 của Bùi Văn H ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0068925 ngày 20/12/2019 của Bùi Văn H ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067793 ngày 10/12/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0051944 ngày 15/11/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067766 ngày 28/11/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067791 ngày 09/12/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067770 ngày 02/12/2019 của Lê Cao Cường ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067799 ngày 12/12/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0067753 ngày 24/11/2019 của Lê Cao C ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

- Hóa đơn số: 0072781 ngày 12/12/2019 của Phan Thị X ghi xuất bán cho “Trần Xuân H”;

Quá trình làm việc, Cơ quan Công an đã tiến hành mời ông Trần Xuân H mở niêm phong và kiểm đếm, kiểm tra từng chủng loại, nhãn hiệu, số lượng thực tế của số giày, dép trong 72 bao hàng (đang bị tạm giữ) nói trên thì xác định cụ thể như sau:

- Giày dép nam, nữ và trẻ em các loại (không có nhãn hiệu, xuất xứ nơi sản xuất), có số lượng là: 746 đôi (Bảy trăm bốn mươi sáu đôi);

- Giày dép nam, nữ và trẻ em các loại (có xuất xứ từ nước ngoài), có số lượng là: 4.598 đôi (Bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đôi).

Tổng số hàng hóa giày, dép (nam, nữ và trẻ em) các loại nói trên là: 5.344 đôi (Năm ngàn ba trăm bốn mươi bốn đôi).

Trước tháng 11/2018, ông Trần Xuân H kinh doanh loại mặt hàng: Giày, dép các loại tại địa chỉ số: xx H x, phường H, quận C, Tp. Đà Nẵng. Từ tháng 11/2018 đến cuối năm 2019, ông H chuyển cơ sở kinh doanh trên đến địa chỉ số: xx Nguyễn Đỗ C (phường H). Quá trình kinh doanh tại đây, ông H thường đặt mua hàng từ nhiều nơi (không rõ địa chỉ nơi bán hàng) ở các tỉnh phía Bắc qua điện thoại và số hàng đặt mua được vận chuyển bằng tàu hỏa hoặc xe khách về đến Đà Nẵng thì ông H liên hệ nhận hàng và vận chuyển về cất giữ tại số: xx Nguyễn Đỗ C (phường H, quận) để kinh doanh bán lại cho khách hàng.

Làm việc với Công an quận L, ông H cho rằng: Số hàng hóa 5.344 đôi giày, dép các loại có xuất xứ từ nước ngoài và không có nhãn hiệu, xuất xứ (nơi sản xuất) đang bị tạm giữ nêu trên là có hóa đơn, chứng từ hợp pháp (thể hiện trong 14 hóa đơn bán hàng do ông H cung cấp ngày 02/01/2020). Nhưng ông H không giải trình và chứng minh được: Tên, chủng loại, nhãn hiệu và xuất xứ, nơi sản xuất của số hàng hóa nào mà ông H đã mua trong thời gian qua (hàng hóa được ghi trong 14 hóa đơn) là số lượng, tên loại hàng hóa (đang bị tạm giữ) nói trên.

Qua kiểm tra, đối chiếu cụ thể về nội dung các thông tin ghi trên 14 hóa đơn, chứng từ do ông H cung cấp so với hàng hóa thực tế (đang bị tạm giữ), Cơ quan Công an quận L kết luận:

- Hóa đơn giá trị gia tăng, số: 0000305 ghi ngày 21/11/2019 xuất bán hàng cho ông Trần Xuân H ở địa chỉ: Số x, H x, quận C, Tp. Đà Nẵng mà địa chỉ kinh doanh của ông H là số: xx Nguyễn Đỗ C, phường H, quận L. Đồng thời, nội dung hàng hóa ghi trong hóa đơn thì không được ghi cụ thể hàng hóa có xuất xứ từ

nước ngoài (hoặc nơi sản xuất hàng hóa và tên gọi, loại hàng hóa: Giày, dép nam hay nữ hoặc trẻ em... theo quy định).

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0028782 ngày 20/12/2019 xuất bán cho người mua hàng là Anh P H không phải tên ông Trần Xuân H và không ghi rõ địa chỉ cụ thể ở đâu tại Tp. Đà Nẵng.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 000066 ngày 04/12/2019 xuất cho Phạm Văn Trần Th (địa chỉ: 240 Hải Phòng, Đà Nẵng) không phải xuất bán cho ông Trần Xuân H. Ngoài ra, nội dung hàng hóa trong hóa đơn thì không được ghi cụ thể hàng hóa xuất xứ từ nước ngoài (hoặc nơi sản xuất hàng hóa và tên gọi, loại hàng hóa: giày, dép nam hay nữ hoặc trẻ em... theo quy định).

- 11 (Mười một) hóa đơn bán hàng còn lại xuất bán cho ông Trần Xuân H nhưng những địa chỉ trên hóa đơn không phải tại địa chỉ: xx Nguyễn Đỗ C, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng. Đồng thời, nội dung hàng hóa ghi trong các hóa đơn trên thì không được ghi cụ thể tên loại hàng hóa, có xuất xứ trong nước hay từ nước ngoài (hoặc nơi sản xuất hàng hóa và tên gọi, loại hàng hóa: giày, dép nam hay nữ hoặc trẻ em... theo quy định).

Từ những tài liệu thu thập được và quá trình xác minh điều tra Công an quận L xác định: 14 hóa đơn bán hàng do ông H cung cấp (ngày 02/01/2020) không có liên quan và không có căn cứ pháp lý để chứng minh về tính hợp pháp, nguồn gốc nhập khẩu và xuất xứ hợp pháp của số hàng hóa (đang bị tạm giữ) là: 5.344 đôi giày, dép các loại có xuất xứ từ nước ngoài và không có nhãn hiệu, xuất xứ (nơi sản xuất). Số hàng hóa nêu trên là loại hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ nhập khẩu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, ông Trần Xuân H đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình về việc: kinh doanh hàng hóa nhập lậu và kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ nêu trên.

Hành vi nêu trên của ông Trần Xuân H là hành vi vi phạm hành chính về “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” theo quy định tại Điểm k, khoản 1, Điều 17 và “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ” theo quy định khoản 6, Điều 21 của Nghị định số: 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hội đồng Định giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính quận Liên Chiểu ngày 18/02/2020 đã xác định: Tổng giá trị của số tang vật vi phạm hành chính (có số lượng: 5.344 đôi giày, dép nam-nữ và trẻ em các loại) nêu trên là:

172.945.000đ (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng); trong đó:

- Giá trị của số hàng hóa: 4.598 đôi giày, dép (nam, nữ và trẻ em các loại có xuất xứ từ nước ngoài) là: 153.900.000 đồng.

- Giá trị của số hàng hóa: 746 đôi giày, dép (nam, nữ và trẻ em các loại không có xuất xứ của nơi sản xuất) là: 19.045.000 đồng.

Ngày 27/02/2020, Công an quận L tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H về hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu và kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Bản thân ông Trần Xuân H đã thừa nhận các hành vi vi phạm hành chính nêu trên của mình và không có ý kiến gì khác. Đồng thời, ông H cũng đã ký xác nhận vào Biên bản đối với các nội dung vi phạm nêu trên của mình.

Căn cứ Điểm K, Khoản 1, Điều 17 của Nghị định số: 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định như sau: “Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa nhập lậu có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên”.

Căn cứ Khoản 6, Điều 21 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định như sau: “Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng”.

Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, vụ việc không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an và UBND cấp huyện mà thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng.

Ngày 27/02/2020, Công an quận L có Tờ trình, số: 210/TT- CAQ về việc: đề nghị Chủ tịch UBND Tp. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H.

Ngày 11/3/2020, UBND Tp. Đà Nẵng ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính, số: 859/QĐ-XPVPHC về việc: Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H (địa chỉ: 08 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu) về hành vi vi phạm: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu và kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, với tổng số tiền phạt là: 49.000.000 đồng và tịch

thu sung công quỹ nhà nước (số hàng hóa vi phạm hành chính là: 5.344 đôi giày, dép nam - nữ - trẻ em các loại).

Ngày 12/3/2020, Công an quận L đã tiến hành mời ông Trần Xuân H đến làm việc để giao cho ông H nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên.

Ngày 20/3/2020, ông Trần Xuân H có Đơn khiếu nại gửi đến UBND Tp. Đà Nẵng để khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số: 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của UBND Tp. Đà Nẵng.

2. Quá trình xác minh để giải quyết khiếu nại của ông Trần Xuân H

Ngày 23/4/2020, UBND Tp. Đà Nẵng có Thông báo số: 34/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Đơn khiếu nại của ông Trần Xuân H. Đồng thời, UBND Tp. Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 1473/QĐ-UBND về việc: Giao nhiệm vụ cho Sở Công thương Tp. Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với Công an quận L và các đơn vị có liên quan tiến hành xác minh Đơn khiếu nại của ông Trần Xuân H.

Ngày 13/5/2020, Sở Công thương Tp. Đà Nẵng công bố Quyết định, số: 46/QĐ-SCT về việc: Xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Xuân H. Tiếp đến, ngày 19/5/2020, Sở Công thương Tp. Đà Nẵng tiến hành làm việc với Công an quận L và cá nhân ông Trần Xuân H để thu thập tài liệu, hồ sơ có liên quan để tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố trong việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Qua làm việc với Công an quận L, Sở Công Thương nhận thấy các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc đúng như phần trình bày ở trên.

Trong quá trình làm việc với cá nhân ông Trần Xuân H, thì ông H vẫn không cung cấp được chi tiết nào mới ngoài các nội dung Sở Công Thương xác minh có được tại Công an quận L.

Trong quá trình tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Xuân H, Sở Công Thương cũng đã nhận được ý kiến tham vấn của các sở, ngành liên quan như sau: Sở Tư pháp (Công văn số 2118/STP-HCQLTDTHPL ngày 21/7/2020), Thanh tra thành phố (Công văn số 428/TTTP-VP ngày 24/7/2020), Cục Thuế thành phố (Công văn số 3038/CT-NVDTPC ngày 21/7/2020), Cục Quản lý thị trường Đà Nẵng (Công văn số 313/CQLTT-TTPC ngày 27/7/2020), và Báo cáo của Công an quận L (Báo cáo số 762/CAQ ngày 22/6/2020). Căn cứ hồ sơ bút lục và ý kiến các ngành, kết quả xác minh được một số nội dung chính như sau:

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc là thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

Về 14 (mười bốn) hóa đơn mà ông Trần Xuân H cung cấp cho Công an quận L:

+ Địa chỉ ghi trên hóa đơn không phải tại số 98 đường Nguyễn Đỗ Cung, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu

+ Mã số thuế 0400191899 ghi tại các hóa đơn bán hàng là không có thực (cơ quan thuế không cấp mã số thuế này).

- Địa điểm buôn bán hàng giày, dép tại số 98 đường Nguyễn Đỗ Cung, không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế tại Chi cục Thuế quận Liên Chiểu;

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Sở Công Thương đã có Báo cáo số 886/BC-SCT về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Xuân H, trong đó khẳng định việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch X đối với ông Trần Xuân H là đúng theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền của Chủ tịch X. Nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 20 tháng 3 năm 2020 của ông Trần Xuân H được UBND thành phố giao cho Sở Công Thương xác minh là sai toàn bộ.

Qua kết quả đối thoại tổ chức vào hồi 14 giờ 00, ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Ban Tiếp công dân thành phố. Sau khi nghe Sở Công Thương báo cáo kết quả xác minh, ý kiến của người khiếu nại và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, Phó Chủ tịch UBND thành phố kết luận thống nhất với Báo cáo số 886/BC-SCT ngày 22/5/2020 của Sở Công Thương về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Xuân H.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Xuân H, địa chỉ: 08 Âu Cơ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trong đó giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H.

Với những luận cứ nêu trên, UBND thành phố Đà Nẵng khẳng định việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H là đúng pháp luật. Yêu cầu hủy quyết định hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2020 và bồi thường thiệt hại của ông Trần Xuân H là không có cơ sở.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an quận L, thành phố Đà Nẵng trình bày như sau:***

Ngày 31/12/2019, Tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế phối hợp với Công an phường H (cùng thuộc Công an quận L) đã tiến hành kiểm tra tại cơ sở kinh doanh giày dép các loại (Địa chỉ: Số 98 Nguyễn Đỗ Cung, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu. Tp. Đà Nẵng) do ông Trần Xuân H làm chủ. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại cơ sở kinh doanh nói trên đang bày bán hàng hóa tại đây có số lượng 5.344 đôi (Năm ngàn ba trăm bốn mươi bốn đôi) giày, dép nam nữ, trẻ em các loại (có nguồn gốc, xuất xứ từ nước ngoài và không có nhãn hiệu, xuất xứ của nơi sản xuất). Tại thời điểm kiểm tra, ông H không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ có liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của số hàng hóa nêu trên. Vì vậy, Đội Cảnh sát Kinh tế (Công an quận L) đã tiến hành lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tang vật vi phạm hành chính là 5.344 đôi (Năm ngàn ba trăm bốn mươi bốn đôi) giày, dép nam nữ, trẻ em các loại nói trên theo đúng quy định pháp luật. Qua làm việc và kiểm tra thực tế số lượng hàng hóa (đang bị tạm giữ) nói trên với ông Trần Xuân H thì số lượng hàng hóa trên được mô tả như sau:

- Giày dép nam nữ, trẻ em các loại (không có nhãn hiệu, xuất xứ của nơi sản xuất) có số lượng là: 746 đôi (Bảy trăm bốn mươi sáu đôi);

- Giày dép nam nữ, trẻ em các loại (có nhiều nhãn hiệu và xuất xứ từ nước ngoài; cụ thể: Trên các loại sản phẩm đều ghi chữ nước ngoài như: LOVE, SPORT, KUGALANG, ADIDAS, JING BO SHOES, LIZHI YING GUOCO...nhưng không có chữ Việt Nam và không có chữ sản xuất tại Việt Nam) có số lượng là: 4.598 đôi (Bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đôi).

Ngày 02/01/2020, ông Trần Xuân H (lai lịch nêu trên) đã cung cấp 14 (Mười bốn) hóa đơn, chứng từ cho Công an quận L (theo ông H trình bày: đây là hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của toàn bộ số hàng hóa giày, dép các loại đang bị Công an quận Liên Chiểu tạm giữ nêu trên). Qua kiểm tra cụ thể các thông tin, nội dung ghi trên 14 (Mười bốn) hóa đơn, chứng từ do ông H cung cấp, Cơ quan Công an quận L kết luận những nội dung như sau:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000305 ngày 21/11/2019 của Công ty TNHH MTV Diệu Tuấn xuất bán cho người mua hàng là ông Trần Xuân H ở địa chỉ là: Số 4, Hòa An 8, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng (mà không phải là địa chỉ: xx Nguyễn Đỗ C, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng). Đồng thời, nội dung ghi trong hóa đơn thì không ghi rõ hay mô tả cụ thể về chủng loại, nhãn hiệu của loại hàng hóa xuất bán (là loại hàng hóa gì? Nhãn hiệu? Nơi sản xuất?...).

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0028782 ngày 20/12/2019 của Công ty TNHH Giày Á Châu xuất bán cho người mua hàng là Anh P H và không có địa chỉ cụ thể.

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 000066 ngày 04/12/2019 của Công ty Cổ phần TMDV STM Việt Nam xuất bán cho Phan Văn Thanh (địa chỉ: 240 Hải Phòng, Đà Nẵng). Đồng thời, nội dung ghi trong hóa đơn thì không ghi rõ hay mô tả cụ thể về chủng loại, nhãn hiệu của hàng hóa xuất bán (là loại hàng hóa gì? Nhãn hiệu? Nơi sản xuất?...).

- 11 (Mười một) hóa đơn bán hàng còn lại thì ghi xuất bán cho ông Trần Xuân H nhưng những địa chỉ ghi trên hóa đơn không phải là tại địa chỉ: xx Nguyễn Đỗ C, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng (cụ thể là địa chỉ: Số 04 Hòa An 8, quận Cẩm Lệ và địa chỉ: 08 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu). Đồng thời, nội dung hàng hóa ghi trong hóa đơn thì không ghi mô tả cụ thể chủng loại, nhãn hiệu và xuất xứ của hàng hóa xuất bán (là loại hàng hóa gì? Nhãn hiệu? Nơi sản xuất?...).

Vì vậy, 14 (Mười bốn) hóa đơn do ông Trần Xuân H đã cung cấp nói trên là không phù hợp và không chứng minh được tính hợp pháp về nguồn gốc nhập khẩu của số hàng hóa (đang bị tạm giữ) là: 5.344 đôi (Năm ngàn ba trăm bốn mươi bốn đôi) nói trên.

Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 2, Điều 3 (Thời hạn xuất trình hóa đơn, chứng từ) của Thông tư liên tịch 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 về việc quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hãng hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

Căn cứ quá trình xác minh điều tra, kiểm tra thực tế trên sản phẩm hàng hóa của ông Trần Xuân H (đang bị tạm giữ) nói trên và các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Công an quận L có đủ căn cứ để xác định:

Số hàng hóa là: 746 đôi giày, dép là hàng hóa vi phạm hành chính không có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp theo quy định;

Số hàng hóa là: 4.598 đôi (có xuất xứ từ nước ngoài) là hàng hóa vi phạm hành chính về hàng hóa nhập lậu.

Căn cứ Biên bản họp định giá tang vật vi phạm hành chính ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Liên Chiểu đối với số tang vật vi phạm hành chính nêu trên, cụ thể như sau:

- Số hàng hóa 4.598 đôi giày, dép các loại (có xuất xứ nhập lậu) thì có giá trị là: 153.900.000 đồng;

Số hàng hóa 746 đôi giày, dép các loại (không có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp) thì có giá trị là: 172.945.000 đồng.

Từ những tài liệu và căn cứ điểm d Khoản 7, Điều 3 (giải thích từ ngữ đối với hàng hóa nhập lậu) của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ngày 27/02/2020 Công an quận L đã có Tờ trình số: 210/TT-CAQ về việc: Đề nghị Chủ tịch UBND Tp. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H (lai lịch nêu trên) về các hành vi vi phạm hành chính như sau:

Xử phạt hành chính đối với ông Trần Xuân H về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu và Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm quy định tại Điểm K, Khoản 1, Điều 17 và Khoản 6, Điều 21 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cụ thể:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, với số tiền phạt: 49.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó:

+ Số tiền phạt về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu là: 45.000.000 đồng.

+ Số tiền phạt về hành vi Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ là: 4.000.000 đồng.

- Hình thức phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm hành chính 5.344 đôi (Năm ngàn ba trăm bốn mươi bốn) đôi giày dép nam nữ, trẻ em các loại nói trên có xuất xứ từ nước ngoài và không có nhãn hiệu. Trong đó:

+ 746 (Bảy trăm bốn mươi sáu) đôi giày dép nam nữ, trẻ em các loại, không có nhãn hiệu. (Có bảng kê kèm theo).

+ 4.598 (Bốn ngàn năm trăm chín mươi tám) đôi giày dép nam nữ, trẻ em các loại, có xuất xứ từ nước ngoài (Có bảng kê kèm theo).

* Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

* Hội đồng xét xử quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án để xác minh, thu thập và bổ sung tài liệu chứng cứ. Ngày 14/10/2022, Tòa án ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Trần Xuân H, tuyên hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch X và một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Xuân H về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu.

Đối với nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại với giá trị lô hàng bị tạm giữ là 350.000.000 đồng, thấy rằng: Đối với hành vi Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, ông H có vi phạm nên Chủ tịch X áp dụng hình thức phạt tiền và phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính là đúng quy định tại điểm a khoản 14 Điều 21 Nghị định 185/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, do áp dụng hình thức phạt bổ sung cho cả hai hành vi vi phạm nên yêu cầu này sẽ được xem xét sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an phường H, quận L vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/10/2020, ông Trần Xuân H đã có đơn khởi kiện Chủ tịch X yêu cầu hủy Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch X về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Xuân H (lần đầu) đây là quyết định hành chính trong lĩnh

vực kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền và còn thời hiệu giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo các Điều 3, 30, 32 và 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch Xvề việc xử phạt vi phạm hành chính (viết tắt Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC):

[2.1.1] Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 31/12/2019 tại kho hàng số xx Nguyễn Đỗ C (phường H, quận L) đang hoạt động kinh doanh xuất bán hàng giày, dép cho khách thì Tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế quận Liên Chiểu phối hợp Công an phường H (thuộc Công an quận L) tiến hành kiểm tra kho hàng, chủ cơ sở là ông Trần Xuân H. Tổ công tác yêu cầu ông H xuất trình các loại chứng từ, hóa đơn hoặc những giấy tờ để chứng minh về nguồn gốc nhập khẩu, xuất xứ hợp pháp của toàn bộ số hàng hóa (giày, dép các loại) đang được bày bán, lưu giữ tại kho hàng trên nhưng ông H không xuất trình ngay được chứng từ hóa đơn hợp pháp của lô hàng. Vì vậy, Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra và tạm giữ niêm phong 72 bao hàng chứa giày, dép các loại (có tổng trọng lượng là 2.228kg = 5.344 đôi giày, dép), cụ thể: giày, dép nam nữ và trẻ em các loại (không có nhãn hiệu, xuất xứ nơi sản xuất) có số lượng là 746 đôi và giày dép nam, nữ và trẻ em các loại (có nhãn mác ghi chữ nước ngoài), có số lượng là 4.598 đôi.

Ngày 02/01/2020, ông Trần Xuân H đến Công an quận L xuất trình và cung cấp 14 (Mười bốn) hóa đơn, chứng từ để chứng minh rằng những chứng từ trên là có liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của số hàng hóa là giày, dép do Công an quận L đã tạm giữ tại kho hàng của ông H nêu trên. Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp có tại hồ sơ, kiểm tra cụ thể các thông tin, nội dung ghi trên toàn bộ hóa đơn, chứng từ do ông H cung cấp có đủ cơ sở xác định: Hóa đơn bán hàng do ông Trần Xuân H cung cấp không có thông tin cụ thể của lô hàng, mã số thuế không đúng, thông tin người bán hàng, người mua hàng... không đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị Định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và tại phiên tòa ông cũng thừa nhận ông không quản lý chặt chẽ về hóa đơn mua hàng, thông tin trên hóa đơn và người bán hàng. Do đó, không có căn cứ pháp lý để chứng minh tính hợp pháp, nguồn gốc và xuất xứ hợp pháp của số hàng hóa (đang bị tạm giữ) là: 5.344 đôi giày, dép các loại.

Kết quả định giá tang vật tạm giữ ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Liên Chiểu xác định: Giá trị của số hàng hóa: 4.598 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại có nhãn mác ghi chữ nước ngoài là 153.900.000 đồng và

giá trị của số hàng hóa: 746 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại không có xuất xứ của nơi sản xuất là 19.045.000 đồng.

Hành vi nêu trên của ông Trần Xuân H là vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh hàng hóa. Nên ngày 27/02/2020, Công an quận L lập Biên bản vi phạm hành chính, với tổng số giá trị của tang vật vi phạm hành chính là 172.945.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) theo kết quả định giá trên. Căn cứ các quy định về thẩm quyền và giá trị hàng hóa vi phạm quy mức phạt tiền quy định tại các Điều 52, 54, 57 và 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nên Công an quận L đã lập tờ trình số 210/TT-CAQ đề nghị Chủ tịch X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở ông Trần Xuân H là đúng thẩm quyền. Ngày 11/3/2020, Chủ tịch X ra Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H về hành vi vi phạm kinh doanh hàng hóa là đúng thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.2] Xét từng hành vi vi phạm hành chính tại Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC:

[2.1.2.1] Tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” qui định tại điểm k khoản 1 Điều 17 của Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, số tiền phạt 45.000.000đồng. Khi kiểm tra cơ sở của ông H, Công an quận L tạm giữ 4.598 đôi giày, dép các loại trong 72 bao hàng chứa giày, dép các loại với tổng số lượng 5.344 đôi giày, dép. Công an quận L xác định 4.598 đôi giày, dép các loại này là hàng có xuất xứ nước ngoài, có nhãn mác ghi chữ nước ngoài như: Nike, Love, Sport, Kugalang, Adidas ... và Công an quận L xác định chứng từ hóa đơn ông H xuất trình không hợp pháp đối với lô hàng có xuất xứ nước ngoài này. Từ đó xác định số giày, dép này là hàng hóa nhập lậu là chưa đủ căn cứ. Bởi: Tại tiết d điểm 7 Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 giải thích từ ngữ đối với hàng nhập lậu qui định : “ *Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ kèm theo... hoặc có hóa đơn chứng từ nhưng hóa đơn chứng từ không hợp pháp...*”. Tại khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại qui định : “*2. Nhập khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu*

việc hải quan riêng theo qui định của pháp luật”. Trong quá trình điều tra xác minh về nguồn gốc hàng hóa của ông H, Công an quận L chỉ thể hiện ông H mua giày dép qua hình thức gọi điện trực tiếp đến từng cơ sở bán hàng phía Bắc đặt mua hàng giày, dép và hàng hóa được gửi qua đường vận chuyển xe khách, tàu hỏa, chưa làm rõ được hàng hóa ông H mua ở các cơ sở bán hàng đó có phải là ***hàng hóa nhập khẩu*** hay không. Theo Báo cáo ngày 27/2/2020 của Công an quận L xác định rõ : *“các tổ chức, cá nhân ở phía Bắc (không rõ thông tin địa chỉ kinh doanh) đã bán hàng cho ông H qua điện thoại có liên quan đến số tang vật vi phạm hành chính bị tạm giữ. Qua xác minh, điều tra, chưa đủ tài liệu, căn cứ pháp lý để xác định hành vi vi phạm hành chính trong việc các tổ chức, cá nhân là các cơ sở kinh doanh đã bán hàng hóa trên cho ông H kinh doanh, bán loại hàng nhập lậu và hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ nên trên. Vì vậy, không đề cập xử lý hành chính đối với các tổ chức, cá nhân”.* Từ các tài liệu chứng cứ Công an quận L cung cấp và qua lời khai của ông H chưa xác định được có hay không 4.598 đôi giày, dép các loại thu giữ của ông H được đưa vào lãnh thổ Việt Nam? Tại hồ sơ cũng không có các bước xác minh những hàng hóa gắn dấu hiệu nhãn mác nước ngoài phải là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu tại Việt Nam hay không? Ngoài ra, phúc đáp văn bản của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, thì Công ty TNHH Nike Việt Nam xác nhận: 436 đôi dép và 174 đôi giày thể thao các loại mang nhãn hiệu “NIKE” ... không thể bóc tách hoặc tháo rời ra được do Đội cảnh sát kinh tế Công an Liên Chiểu tạm giữ ngày 31/12/2019 tại Kho hàng số 98 Nguyễn Đỗ Cung do ông Trần Xuân H là chủ cơ sở là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của NIKE không phải là sản phẩm do NIKE sản xuất hoặc cho phép sản xuất, phân phối trên thị trường...

[2.1.2.2] Tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ”. Với số lượng 746 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại tạm giữ tại kho 98 Đỗ Cung, chủ cơ sở là ông Trần Xuân H, không xác định nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa, không có thông tin được thể hiện trên nhãn từng đôi giày, dép hoặc các loại giấy tờ khác có liên quan đến hàng hóa như chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, hợp đồng mua bán, hóa đơn mua bán, tờ khai hải quan, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với hàng hóa và giao dịch dân sự giữa tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa với các bên có liên quan. Do đó, Công an quận L xác định 746 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại là hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ đề xuất xử phạt ông Trần Xuân H hành vi vi phạm hành chính: “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ” theo qui định

tại khoản 6 Điều 21 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013, số tiền phạt 4.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[2.1.3] Từ phân tích tại mục [2.1.2.1], HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC: Tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Quyết định hành vi vi phạm hành chính: “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” qui định tại điểm k khoản 1 Điều 17 của Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phần phạt tiền quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC với phần số tiền phạt là 45.000.000 đồng.

[2.2] Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch X về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Xuân H.

[2.2.1] Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại: Ngày 20/3/2020, ông H có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC. Chủ tịch X đã tiến hành thụ lý, tổ chức đối thoại nên ngày 29/9/2020 Chủ tịch X ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại qui định tại các Điều 14, 21, từ Điều 27 đến Điều 32 của Luật khiếu nại.

[2.2.2] Về nội dung: Như phân tích tại mục [2.1.3] HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC theo đó xét thấy cần thiết hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về phần giải quyết khiếu nại về hành vi “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” và phần phạt tiền đối với hành vi này là 45.000.000 đồng.

[2.3] Về tang vật vi phạm hành chính: 5.344 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại bị tịch thu tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC. Tuy HĐXX nhận định hủy một phần Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC nhưng số tang vật này được thực hiện bởi hành vi vi phạm của ông Trần Xuân H như phân tích tại mục [2.1.1] nên Công an quận L, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ như hiện trạng theo quy định tại Điều 3 Thông tư 64/2015/TTLT-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 về việc quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường, để xử lý cùng với hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ của ông Trần Xuân H.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Xuân H yêu cầu bồi thường toàn bộ số hàng hóa mà Công an quận L thu giữ tại kho 98 Đỗ Cung là **5.344 đôi** giày, dép nam, nữ và trẻ em các loại, trị

giá khoản là **350.000.000** đồng theo giá thị trường. Xét, đối với yêu cầu bồi thường này, ông H không cung cấp được tài liệu giấy tờ chứng minh được giá trị hợp pháp của lô hàng; toàn bộ lô hàng trên bị tạm giữ do hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh của ông Trần Xuân H như phân tích ở trên và tại mục [2.3] HĐXX nhận định: Công an quận L, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ như hiện trạng để xử lý cùng với hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ của 746 đôi giày, dép nam, nữ, trẻ em các loại trong cùng lô hàng trên. Do đó, HĐXX không có cơ sở giải quyết yêu cầu bồi thường của ông Trần Xuân H cùng vụ án này. Nếu có cơ sở chứng minh việc tạm giữ hàng hóa nêu trên của Công an quận L, thành phố Đà Nẵng gây thiệt hại đến tài sản hợp pháp của ông thì ông Trần Xuân H có quyền khởi kiện vụ án khác.

[3] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Người khởi kiện không phải nộp án phí, người bị kiện chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 52, 54, 57, 66 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại; các Điều 17, 21 và 101 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Khoản 3 Điều 4 Nghị Định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Điều 3 Thông tư 64/2015/TTLT-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 về việc quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân H về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*” đối với người bị kiện là Chủ tịch X.

1.1. Hủy một phần Quyết định số 859/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2020 của Chủ tịch X về việc xử phạt vi phạm hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 1 đối với

hành vi vi phạm hành chính “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” và phạt tiền 45.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1.

1.2. Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch X về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Xuân H. Địa chỉ: 08 Âu cơ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (lần đầu) về phần hành vi vi phạm hành chính “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” và phạt tiền 45.000.000 đồng.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

3.1. Chủ tịch X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3.2. Hoàn số tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Xuân H là 300.000 đồng theo biên lai thu số 2754 ngày 03/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung